

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu
 Ngành: Y tế công cộng
 Mã số: 8720701

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bố		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	Philosophy	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	Foreign Language	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bố		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	Medical Ethics – Sociology	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methods	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	Medical Statistics	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bố		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
Phân bắt buộc: 08 TC						
1.	Dịch tễ học nâng cao	Advanced Epidemiology	3	2	1	BM. DTH
2.	Thiết kế và phân tích thống kê trong NCKH	Statistical Design and Analysis in Scientific Research	3	2	1	BM. TKYH&TH
3.	Điều tra sức khỏe cộng đồng	Community Health Investigation	2	1	1	BM. SKCĐ
Phân tự chọn: 15 TC						
1.	Phân tích dữ liệu nâng cao	Advanced Data Analysis	2	0	2	BM. TKYH&TH
2.	Nghiên cứu định tính	Qualitative Research	3	2	1	BM. SKCĐ
3.	Quản lý dữ liệu	Data Management	2	0	2	BM. TKYH&TH
4.	Tổ chức – Quản lý y tế	Health Organisation and Management	2	2	0	BM. TCQLYT

5.	Lập kế hoạch y tế	Health Planning	2	1	1	BM. TCQLYT
6.	Quản lý bệnh viện	Hospital Management	2	1	1	BM. TCQLYT
7.	Quản lý chất lượng bệnh viện	Hospital Quality Management	2	1	1	BM. TCQLYT
8.	Kinh tế y tế	Health Economics	2	1	1	BM. TCQLYT
9.	Tổng quan hệ thống và phân tích gộp	Systematic Review and Meta-Analysis	2	1	1	BM. TKYH&TH
10.	Y học chứng cứ	Evidence-based medicine	2	1	1	BM. SKCĐ
11.	Thực hành cộng đồng	Community Practice	3	2	1	BM. SKCĐ
12.	Khoa học hành vi sức khỏe	Behavioral Health Sciences	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
13.	Truyền thông giáo dục sức khỏe	Health Education and Communication	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
14.	Nâng cao sức khỏe	Health Promotion	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
15.	Sức khỏe môi trường	Environmental Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
16.	Sức khỏe nghề nghiệp	Occupational Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
17.	Sức khỏe học đường	School Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
18.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Nutrition and Food Safety	3	2	1	BM. Dinh dưỡng
19.	Sức khỏe dân số	Population Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
20.	Dịch tễ học dinh dưỡng	Nutritional Epidemiology	3	2	1	BM. DTH
21.	Dịch tễ học ứng dụng	Applied Epidemiology	3	2	1	BM. DTH
22.	Dịch tễ học lâm sàng	Clinical Epidemiology	2	1	1	BM. DTH

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bố		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
1.	Chuyên đề 1	Seminar 1	3	0	3	Dân số học - SKMT
2.	Chuyên đề 2	Seminar 2	3	0	3	GDSK – Tâm lý y học
3.	Chuyên đề 3	Seminar 3	3	0	3	Dân số học – SKMT
4.	Chuyên đề 4	Seminar 4	3	0	3	Quản lý y tế

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG


Nguyễn Duy Phong

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Quốc Đạt

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng
Ngành: Y tế công cộng
Mã số: 8720701

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	Philosophy	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	Foreign Language	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	Medical Ethics – Sociology	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methods	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	Medical Statistics	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 11 TC						
1.	Dịch tễ học nâng cao	Advanced Epidemiology	3	2	1	BM. DTH
2.	Thiết kế và phân tích thống kê trong NCKH	Statistical Design and Analysis in Scientific Research	3	2	1	BM.TKYH&TH
3.	Khoa học hành vi sức khỏe	Behavioral Health Sciences	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
4.	Theo dõi, giám sát, đánh giá các chương trình y tế	Monitoring and Evaluation of health programs	2	1	1	BM.TCQLYT
Phần tự chọn: 24 TC						
1.	Tổ chức – Quản lý y tế	Health Organisation and Management	2	2	0	BM.TCQLYT
2.	Quản lý bệnh viện	Hospital Management	2	1	1	BM.TCQLYT

3.	Quản lý chất lượng bệnh viện	Hospital Quality Management	2	1	1	BM.TCQLYT
4.	Quản lý dự án	Project Management	2	1	1	BM.TCQLYT
5.	Lập kế hoạch y tế	Health Planning	2	1	1	BM.TCQLYT
6.	Kinh tế y tế	Health Economics	2	1	1	BM.TCQLYT
7.	Dịch tễ học ứng dụng	Applied Epidemiology	3	2	1	BM.DTH
8.	Dịch tễ học lâm sàng	Clinical Epidemiology	2	1	1	BM.DTH
9.	Dịch tễ học dinh dưỡng	Nutritional Epidemiology	3	2	1	BM.DTH
10.	Truyền thông giáo dục sức khỏe	Health Education and Communication	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
11.	Nâng cao sức khỏe	Health Promotion	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
12.	Điều tra sức khỏe cộng đồng	Community Health Investigation	2	1	1	BM.SKCD
13.	Nghiên cứu định tính	Qualitative Research	3	2	1	BM.SKCD
14.	Thực hành cộng đồng	Community Practice	3	2	1	BM.SKCD
15.	Y học chứng cứ	Evidence-based medicine	3	2	1	BM.SKCD
16.	Sức khỏe nghề nghiệp	Occupational Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
17.	Sức khỏe học đường	School Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
18.	Sức khỏe môi trường	Environmental Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
19.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Nutrition and Food Safety	3	2	1	BM Dinh Dưỡng
20.	Sức khỏe dân số	Population Health	3	2	1	BM. Dân số - SKMT
21.	Nghiên cứu khoa học nâng cao	Advanced Scientific Research	2	1	1	BM.TKYH&TH

4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần		Số TC	Phân bố		Bộ môn (BM) giảng dạy
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	
1.	Y học gia đình	Family Medicine	2	0	2	BM.SKCD
2.	Sử dụng công cụ giám sát vấn đề sức khỏe: OH-SMART	OH-SMART – Surveillance Tool for Diseases Control	2	0	2	BM.SKCD
3.	Điều tra và giám sát một vụ dịch	Outbreak Investigation and Surveillance	2	0	2	BM.SKCD

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

Nguyễn Duy Phong

Nguyễn Duy Phong

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Quốc Đạt